# BÀI 2:

# BÀI HỌC CUỘC SỐNG

# (TRUYỆN NGỤ NGÔN)

**Tiết 26: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Năng lực:***

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học để thực hiện các nhiệm vụ ôn tập.

***2. Phẩm chất:***

- Yêu thương bạn bè, người thân, biết ứng xử đúng mực, nhân văn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, ti vi thông minh, bảng, phấn.

- SGK, SGV.

- Giấy A0/ bảng phụ để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

- Các mẫu PHT để HS thực hiện; trang web học tập của lớp và các tiêu chí đánh giá sản phẩm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Câu 1: Văn bản “Ếch ngồi đáy giếng” thuộc thể loại gì?*  *Câu 2: Sự đối lập giữa hai nhân vật chó sói và chiên con cho chúng ta suy nghĩ gì?*  *Câu 3: Tác gỉa của vản bản “Hai người bạn đồng hành và con gấu” là ai?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt đông  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài | - HS trả lời các câu hỏi |
| **LUYỆN TẬP** | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS trả lời miệng các bài tập trong SGK. Các học sinh khác lắng nghe nhận xét, bổ sung, trao đổi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  4-5 HS trả lời miệng các bài tập.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét và hướng dẫn HS kết luận theo các định hướng tham khảo trong SGV/tr.66-67, gợi ý như sau:  **Câu 3:** Trong những tình huống hiểm nghèo, hai “người bạn” trong truyện ***Hai người bạn đồng hành và con gấu***; “chó sói” trong ***Chó sói và chiến con*** đã bộc lộ đặc điểm, tính cách của họ như thế nào? Các truyện này đã để lại trong em những ấn tượng gì thật sự khó quên?  **Câu 4.**  a. HS dựa vào tri thức về kiểu bài SGK để trả lời những lưu ý khi viết một bài văn kể lại một sự việc liên quan đến nhân vật sự kiện lịch sử,  b. HS dựa vào bài viết của mình tìm câu văn phù hợp và thực hiện yêu cầu của câu hỏi (Tìm trong bài văn em mới viết một vài đoạn văn, câu văn mà theo em là nên dùng đấu chấm lừng, chỉnh sửa và đặt dấu chấm lưng sao cho phù hợp).  **Câu 5.** Lưu ý chuẩn bị và trình bày bài nói kể lại một truyện ngụ ngôn:  a. Kể chuyện ngắn gọn hài hước giúp làm nổi bật bài học.  b. Vận dụng một số kĩ thuật và thường xuyên luyện tập để có thể sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm trong khi nói và nghe.  **Câu 6.** HS dựa vào tri thức tiếng Việt và những gì đã thực hành để trả lời câu hỏi về đặc điểm chức năng của dấu chấm lửng và cách sử dụng loại dấu câu này trong khi viết văn.  **Câu 7.** Về thu hoạch được rút ra từ các tình huống, câu chuyện, nhân vật trong truyện ngụ ngôn.  Sau khi HS trả lời về thu hoạch của mình. GV có thể gợi mở thêm:   * *Đời sống có nhiều tình huống có nguy cơ dẫn đến sai lầm trong nhận thức, hành động, ứng xử; cần tỉnh táo cảnh giác để tránh sai lầm.* * *Mỗi câu chuyện trong truyện ngụ ngôn hay lời khuyên trong ca dao tục ngữ, gắn với tình huống đều hàm chứa một bài học, khi đọc truyện, đọc VB cần nhận ra bài học ấy.* * *Nhân vật trong truyện ngụ ngôn, khác với nhân vật loài vật trong truyện đồng thoại, thường là hiện thân của các ngộ nhận, hành động sai lầm mà người đọc cần tránh.*   *Ngoài các nội dung trên, trong tiết ôn tập này, GV cũng cần lưu ý nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện yêu cầu đọc mở rộng VB thông tin ở nhà của HS.* | **Câu 1:** Các văn bản nhân hóa loài vật hay con người để nói về một triết lý, phê phán thói hư tật xấu, nêu lên những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn cuộc sống để khuyên nhủ, răn dạy con người.  **Câu 2:** Hậu quả của cái nhìn hạn hẹp của con ếch và các ông thầy bói mù và bài học chung có thể rút ra từ hai truyện *Ếch ngồi đáy giếng* và *Thầy bói xem voi*: Sự trả giá bằng sinh mạng hoặc thương vong do mâu thuẫn xô xát, đánh nhau. Bài học về nhận thức bản thân, nhận thức thế giới và các sự vật, nắm bắt lẽ phải trong các tình huống của đời sống.  **Câu 3:**  ***Hai người bạn đồng hành và con gấu:***  Tính cách người bỏ rơi bạn chạy tháo thân; ích kỉ, không đáng tin, tò mò,...; tính cách người bị bỏ rơi: hóm hỉnh.  Ấn tượng: về sự may mắn, về sự ích kỉ, về sự hóm hĩnh, về câu nói.  ***Chó sói và chiên con:***  Ấn tượng về một chú chiên con đáng thương; một gã chó sói tàn bạo bất chấp lẽ phải. |
| ❖ **HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI MỚI**  **Bài 3: NHỮNG GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG**  **(NGHỊ LUẬN VĂN HỌC)**   * Đọc mục Yêu cầu cần đạt, trả lời câu hỏi tìm hiểu chủ đề (SGK/54) * Đọc kĩ mục Tri thức Ngữ văn * Chuẩn bị văn bản 1 | |